TUẦN: TIẾT:

BÀI 16. CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC THỜI TRẦN (1226- 1400)

Môn học/Hoạt động giáo dục: LỊCH SỬ LỚP 7
Thời gian thực hiện: (tiết)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Mô tả được sự thành lập nhà Trần.
- Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tôn giáo thời Trần.
- Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá của Đại Việt thời Trần.

2. Về năng lực:

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực, tìm hiểu lịch sử.
- Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

3. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần đấu tranh bất khuất chống áp bức bóc lột và tinh thần sáng tạo trong xây dựng đất nước.
- Giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, biết ơn tổ tiên và ý thức kế thừa truyền thống dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho HS.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS
- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.
-Thông qua nội dung bài học công cuộc xây dựng đất nước thời Trần., có những sáng tạo trong cuộc sống xây dựng và bảo vệ đất nước ngày nay.

b) Nội dung:
GV: chuẩn bị; video về thời Trần, các hình ảnh và giao nhiệm vụ cho HS.
HS xem video, làm việc cá nhân trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm:
- Câu trả lời, chia sẻ của HS.
- Từ đó kích thích được hứng thú học tập, tìm tòi của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)
- Trình chiếu hình ảnh 16.1/ 65, sơ đồ hình ảnh 17.1/ 71
- ? Hình ảnh 16.1 gợi em nghĩ tới triều đại nào trong lịch sửt dân tộc ta? Quan sát hình 17.1/71, hãy chia sẻ suy nghĩ của em về Nhà Trần ?

B2: Thực hiện nhiệm vụ
GV: Hướng dẫn HS xem, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi vào phiếu học tập.
HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo sản phẩm
GV:

- Mời một vài HS lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:
- HS báo cáo sản phẩm cá nhân – chia sẻ suy nghĩ của mình.
- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)
- Nhận xét (hoạt động của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới: Nhà Trần đi vào lịch sử dân tộc với Hào khí Đông A cuồn cuộn thác lũ, quét sạch quân xâm lược Mông Nguyên. Với sự thành công của một vương triều chủ động xây dựng nội lực kiến thiết triều đình, quốc gia, xã tắc. Sử ghi đây là vương triều lớn mạnh nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam thời phong kiến. Vậy Nhà Trần đã xây dựng đất nước ntn?
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. SỰ THÀNH LẬP NHÀ TRẦN

a) Mục tiêu: Giúp HS nêu được
- Hoàn cảnh, thời gian thành lập nhà Trần.
- Nhận thức được sự cần thiết phải thành lập Nhà Trần trong thời điểm bấy giờ.
- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ…
- Từ đó HS đưa ra được những đánh giá về nhà Trần trong tiến trình lịch sử dân tộc ta.

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

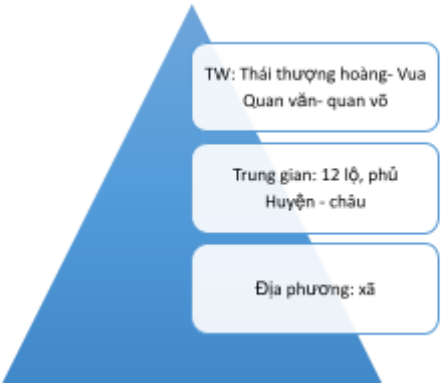
c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Đọc thông tin, tư liệu trong mục 1 và quan sát hình ảnh 16.1/ 65, hãy cho biết: 1. Nhà Trần thành lập trong hoàn cảnh nào? 2. Dựa vào thông tin trong hình ảnh 16.1/ 65, em chia sẻ những hiểu biết của em về xuất thân dòng họ Trần? 3. Em có suy nghĩ gì về việc Nhà Trần lên thay nhà Lý trong thời điểm bấy giờ? 4. Đọc thông tin về nhân vật lịch sử / 65, em chia sẻ những hiểu biết của em về Trần Thủ Độ? Theo em, ông có vai trò gì đối với sự thành flaapj nhà Trần? **B2: Thực hiện nhiệm vụ** **GV** hướng dẫn, gợi ý cho HS trả lời **HS:** - Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - Suy nghĩ cá nhân để lấy đưa ra ý kiến, chia sẻ. **B3: Báo cáo, thảo luận** **GV** yêu cầu HS trả lời. **HS** trả lời câu hỏi của GV. **B4: Kết luận, nhận định (GV)** Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức: - Cuối TK XII, nhà Lý suy yếu, Nhà Trần lên thay thế là tất yếu của lịch sử. Dòng họ Trần ở Nam Định	- Cuối TK XII, NHà Lý suy yếu, nhà Trần từng bước thâu tóm quyền hành. - Tháng 1- 1226, Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh. -> Nhà Trần được thành lập.

lớn mạnh và phát triển cho đến ngày nay. Nay ở Nam Định nổi tiếng với lễ hội Khai ấn Đền Trần hằng năm. Lễ hội mang đậm giá trị truyền thống văn hoá giáo dục lịch sử sâu sắc. Đồng thời thể hiện đạo lí " uống nước nhớ nguồn" của nhân dân ta.	

2. Tình hình chính trị.	
a) Mục tiêu: Giúp HS - Vẽ, lập được lược đồ tổ chức bộ máy nhà nước thời Trần. - Nhận thức được nhà Trần đã sử dụng những biện pháp tích cực trong việc củng cố chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền của mình . - Đánh giá được vai trò của những biện pháp củng cố chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền của nhà Trần. **b) Nội dung**: - GV sử dụng KT mảnh ghép để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS. **d) Tổ chức thực hiện**	
HĐ của thầy và trò	**Sản phẩm dự kiến**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm: 3 nhóm và giao nhiệm vụ: Đọc thông tin mục 2/ 66, hãy cho biết: 1. Sau khi lên nắm quyền, nhà Trần đã xây dựng bộ máy nhà nước ntn (vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước)? Đọc thông tin văn bản mục 16.2/ 66, giúp em hiểu gì về tính quy củ trong hệ thống quan lại thời Trần? Có gì độc đáo so với triều đại nhà Lý? 2. Về quân đội, nhà Trần thi hành chính sách gì? Em hiểu gì về chính sách này của nhà Trần? Quan sát hình ảnh khắc trên thạp gốm- hình 16.3/ 66, em có nhận xét gì về sức mạnh quân sự thời Trần? 3. Nhà Trần thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại ra sao? Thông tin SGK cho em nhận xét gì về kỉ cương, phép nước của nhà Trần? **B2: Thực hiện nhiệm vụ** **HS** suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm trả lời câu hỏi ra phiếu học tập. Trong thời gian 5 phút. **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). **B3: Báo cáo, thảo luận** **GV**: - Yêu cầu HS trưng bày sản phẩm thao kĩ thuật phòng tranh, - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). **HS**: - Trả lời câu hỏi của GV. - Trưng bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). **B4: Kết luận, nhận định (GV)** - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chốt kiến thức trên máy chiếu bằng sơ đồ.	* Chế độ chính trị: Quân chủ trung ương tập quyền. * Xây dựng bộ máy nhà nước:  -> Tổ chức bộ máy chính quyền huyết thống; hệ thống chính quyền các cấp quy củ, hoàn thiện hơn. * Quân đội: chia 2 bộ phận: - Quân triều đình(cấm quân): chọn thanh niên ở quê hương nhà Trần. Nhiệm vụ: bảo vệ vua, kinh thành. - Quân địa phương: quân ở các lộ, phủ, quân vương hầu, dân binh… - Chính sách : ngụ binh ư nông. * Luật pháp: ban hành bộ Quốc triều hình luật-> pháp luật nghiêm minh. * Đối nội, đối ngoại: -Đối nội: khoan hoà gần gũi với dân. - Đối ngoại: hoà hiếu với các nước láng giềng. **-> Nhà Trần củng cố chế độ quân chủ TW tập quyền -> Đại Việt thời Trần phát triển, thịnh vượng**.

3. Tình hình kinh tế

a) Mục tiêu: Giúp HS
- Nắm được các nét chính về tình hình kinh tế thời Trần..
- Nhận thức được các chính sách chăm lo đời sống kinh tế thời Trần góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, thịnh vượng.
- Đánh giá được vai trò của các chính sách chăm lo đời sống kinh tế thời Trần .

b) Nội dung:
- GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm và giao nhiệm vụ, GV phát phiếu học tập cho HS hoàn thiện sơ đồ câm: 1: Nêu những dẫn chứng để chứng minh nhà Trần chủ trương khuyến khích phát triển nông nghiệp? Những thành tựu của nông nghiệp nhà Trần? 2: Quan sát hình ảnh 16.4, 16.5 / 67, em có nhận xét gì về sản xuất thủ công nghiệp thời Trần? 3: Sự xuất hiện thương cảng chứng tỏ điều gì? 4. Thông tin trong mục 16.6/ 67 gợi em suy nghĩ gì về tình hình kinh tế thời nhà Trần? **B2: Thực hiện nhiệm vụ** **HS** suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). **B3: Báo cáo, thảo luận** **GV**: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). **HS**: - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). **B4: Kết luận, nhận định (GV)** - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.	**3. Tình hình kinh tế** * Nông nghiệp: - Biện pháp: khai hoang, đắp đê, đào sông ngòi… Đặt chức quan chăm lo nông nghiệp, thuỷ lợi. - Thành tựu: cây trồng đa dạng, phong phú * Thủ công nghiệp: - Xuất hiện nhiều làng nghề, phường nghề: ; Thăng Long là trung tâm sản xuất, buôn bán lớn... sản phẩm đa dạng, phong phú * Thương nghiệp: phát triển mạnh - Tiền dung phổ biến. - Buôn bán với người nước ngoài ở các cửa biển: Vân Đồn, Hội Thống, Hội Triều… -> Kinh tế nhà Trần ngày càng phát triển, Đại Việt trở thành nước giàu mạnh, phồn thịnh.
4. Tình hình xã hội:	
a) Mục tiêu: Giúp HS - Nắm được các nét chính về tình hình xã hội thời Trần.. - Nhận thức được các chính sách chăm lo đời sống xã hội thời Trần góp phần xây dựng đất nước bình yên, nhân dân ấm no, hạnh phúc. - Đánh giá được vai trò của các chính sách chăm lo đời sống xã hội thời Trần . **b) Nội dung**: - GV sử dụng KT phòng tranh để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS. **d) Tổ chức thực hiện**	

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV): GV phát phiếu học tập- sơ đồ câm

1: Đọc thông tin mục 4/ 68, em hãy hoàn thành sơ đồ thể hiện các tầng lớp trong XH thời Trần? Mỗi tầng lớp có đặc điểm gì? (Tại sao địa chủ ngày càng đông? Nông dân chia thành mấy bộ phận? Tầng lớp nào có địa vị thấp nhất trong XH?)

2. Hãy lí giải vì sao XH thời Trần phân hoá như vậy nhưng vẫn yên bình?

3. Thông tin tư liệu trong mục 16.7/ 68, theo quan điểm của Hưng Đạo Vương thì những yếu tố nào sẽ giúp triều đình tạo sự ổn định và vững bền của một XH? Từ đó em có suy nghĩm đánh giá gì về XH chúng ta hiện nay?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.
- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.
- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.
- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.
- Theo quan điểm của Hưng Đạo Vương: Quốc gia hưng thịnh phải biết chăm lo đời sống vật chất và tinh thần nhân dân, biết lấy dân làm gốc. Kế sách này cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Nhà nước ta hiện nay luôn quan tâm đến đời sống vật chất, sức khoẻ của người dân. Mọi công dân đều được hưởng đời sống bình đẳng, ấm no, tự do phát triển. Đây là " khoa thư sức dân" mà Hưng Đạo Vương nêu ra.



-> Nhà Trần quan tâm chăm lo đời sống nhân dân, lấy dân làm gốc cho sự phát triển thịnh vượng.

5 Tình hình văn hoá

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Nắm được một số nét đặc trưng về văn hoá, giáo dục, tư tưởng tôn giáo, KHKT, VHNT của nhân dân ta thời Trần.
- Nhận thức được sâu sắc vẻ đẹp văn hoá, phong tục tập quán của nhân dân Đại Việt.
- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...

b) Nội dung:
- GV sử dụng PP dạy học hợp tác để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ trước 1 tuần.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập hoặc file trình chiếu... đã hoàn thành của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm và giao nhiệm vụ: + **NV1:** Giới thiệu những nét chính về tư tưởng tôn giáo thời Trần?Đọc thông tin trong mục nhân vật lịch sử/ 68, nêu hiểu biết của em về vị phật hoàng Trần Nhân Tông, phái thiền Trúc Lâm Yên Tử? Từ đó nêu nhận xét về tư tưởng thời Trần so với thời Lý? + **NV2**: Giới thiệu một số thành tựu giáo dục thời Trần? Chia sẻ sự hiểu b iết của em về một số vị Trạng Nguyên, Bảng Nhãn, Thám Hoa thời Trần ở quê hương em? Những tấm gương ấy tác động ntn đến em? + **NV 3:** Về KHKT thời Trần đã đạt được những thành tựu tiêu biểu nào? Giới thiệu một số thành tựu tiêu biểu đó? Em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao? + **NV 4:** Nói về văn học thời Trần, em đã học những tác phẩm nào?Từ đó em khái quát những thành tựu về văn học thời Trần (nội dung, hình thức)? Trong thời kì này còn xuất hiện những thành tựu kiến trúc, điêu khắc nào? Điều đó chứng tỏ thành tựu VHNT thời Trần đã đạt đến trình độ ntn? **B2: Thực hiện nhiệm vụ** **HS** suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). **B3: Báo cáo, thảo luận** **GV**: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). **HS**: - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). **B4: Kết luận, nhận định (GV)** - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.	a. Tư tưởng tôn giáo: - Tín ngưỡng cổ truyền phổ biến: tục thờ cúng tổ tiên, các anh hung có công với dân tộc. + Nho giáo: được coi trọng; nhiều người đỗ đạt được trọng dụng… + Phật giáo: được tôn sung: thiền phái Trúc Lâm do Trần Nhân Tông sáng lập… + Đạo giáo: được tôn trọng. b. Giáo dục và KH- KT: * Giáo dục: + Nhiều trường học: Trường công (năm 1253, Quốc Tử Giám được mở rộng); Trường tư mở nhiều ở làng, xã + Các kì thi được tổ chức thường xuyên, quy củ: Thi Thái học sinh chọn Tam khôi trong kì thi Đình… * KHKT: , + Sử học: Đại Việt Sử Kí (Lê Văn Hưu), Việt Sử lược (khuyết danh)… + Quân sự: Binh thư yếu lược (Trần Quốc Tuấn)… + Y học: Sách cây thuốc Nam- Tuệ Tĩnh. - Thiên văn học: Đặng Lộ, Trần Nguyên Đán. c. Văn học nghệ thuật: -Văn học: + Văn học chữ Hán: thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, chống ngoại xâm… + Văn học chữ Nôm: phản ánh cuộc sống bình dân. -Kiến trúc: Kiến trúc tôn giáo: tháp Phổ Minh, chùa Thái Lạc (Hưng Yên)… Các tác phẩm điêu khắc: tượng hổ trong lăng Trần Thủ Độ, chạm khắc gỗ… - Nghệ thuật diễn xướng: múa rối, chèo, tuồng phổ biến, nhiều nhạc cụ: trống com. Sáo, tiêu, đàn cầm..…

HĐ 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

-NV 1:Nêu những biểu hiện về sự củng cố chế độ phong kiến tập quyền dưới thời nhà Trần?

- NV 2: GV giao cho HS hoàn thành phiếu học tập theo mẫu bảng/ 70/SGK:

STT	Lĩnh vực	Nội dung tóm tắt	Danh nhân tiêu biểu
1	Tư tưởng, tôn giáo		
2	Giáo dục, khoa học		
3	Văn học, nghệ thuật		
4			

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân, hoạt động nhóm để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

- BT 1/ 67:

STT	Lĩnh vực	Nội dung tóm tắt	Danh nhân tiêu biểu
1	Tư tưởng, tôn giáo	+ Nho giáo: được coi trọng; nhiều người làm quan… + Phật giáo: được tôn sung: thiền phái Trúc Lâm… + Đạo giáo: được tôn trọng.	- Trần Nhân Tông
2	Giáo dục, Khoa học, kĩ thuật	+ Nhiều trường học: Trường công (Quốc Tử Giám); Trường tư (Trường Huỳnh Cung) + Các kì thi được tổ chức thường xuyên, quy củ… - Khoa học, kĩ thuật + Sử học: Đại Việt Sử Kí, Việt Sử lược… + Quân sự: Binh thư yếu lược… + Y học: Sách cây thuốc Nam- Tuệ Tĩnh.	- Chu Văn An - Lê Văn Hưu - Trần Quốc Tuấn -Tuệ Tĩnh
3	Văn học, nghệ thuật	-Văn học: + Văn học chữ Hán: thể hiện long yêu nước, tự hào dân tộc, chống ngoại xâm… + Văn học chữ Nôm: phản ánh cuộc sống bình dân. -Kiến trúc: điêu khắctinh xảo: Kinh đo Thăng Long; lăng mộ vua Trần, tháp Phổ Minh… - Nghệ thuật diễn xướng: múa rối, chèo, tuồng…	Trần Quốc Tuấn - Trương Hán Siêu - Trần Quang Khải - Trần Nhân Tông…

4			

HĐ 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: - NV 3: Bài tập 3/ 60, Em có nhận xét gì về những thành tựu văn hoá thời nhà Trần? suy nghĩ của em về vai trò, nhiệm vụ của thế hệ sau trong việc bảo tồn, gìn giữ và phát triển giá trị của các thành tựu văn hoá đó?(giao HS về nhà thực hiện hoạt động cá nhân và nộp bài trên Teams)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- HS lựa chọn các thành tựu văn hoá khác nhau nhưng cần đảm bảo được:

+ Tên thành tựu.
+ Lịch sử nguồn gốc: người xây dựng, sáng lập...
+ Giá trị của thành tựu
+ Dấu đấn còn lại với ngày nay
+ Vai trò, trách nhiệm của thế hệ trẻ hiện nay.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TUẦN: TIẾT:

BÀI 17. BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG – NGUYÊN

Thời gian thực hiện: (tiết)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến chính ba lần kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông - Nguyên.
- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.
- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...

2. Về năng lực:

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử đơn giản dưới sự hướng dẫn của giáo viên trong các bài học lịch sử.
- Vận dụng được kiến thức lịch sử để phân tích và đánh giá tác động của một sự kiện, nhân vật, vấn đề lịch sử đối với cuộc sống hiện tại, đồng thời giải thích các vấn đề thời sự đang diễn ra ở trong nước và thế giới.

3. Về phẩm chất:

- Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV: Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.

HS quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm:

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến chính ba lần kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông - Nguyên.
- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm
- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Cuộc kháng chiến lần thứ nhất, chống quân xâm lược Mông Cổ 1258

a) Mục tiêu: Giúp HS nêu được

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ nhất kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông Cổ.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

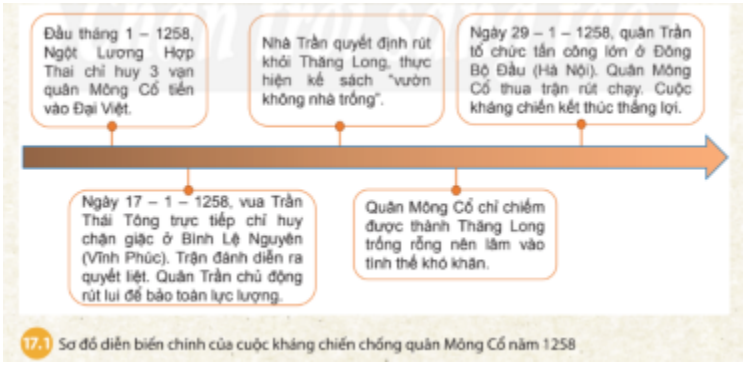
c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Từ hoạt động tìm hiểu vừa rồi em hãy cho biết:



17.1 Sơ đồ diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258



Em có biết?

Trước thế giặc mạnh, vua Trần Thái Tông tỏ ý lo lắng và hỏi ý kiến Thái sư Trần Thủ Độ. Ông khẳng khái trả lời: "Đầu thần chưa rơi xuống đất, bệ hạ chớ có lo gì".

17.2 Lược đồ kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ năm 1258

Dựa vào sơ đồ 17.1 và lược đồ 17.2, hãy trình bày diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS:

- Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.
- Suy nghĩ cá nhân để lấy ví dụ minh hoạ.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức.

- Ngày 17- 1 - 1258, ba vạn quân Mông Cổ do Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy, tiến vào Bình Lệ Nguyên (Vĩnh Phúc) thì bị phòng tuyến của ta chặn lại.
- Vua Trần Thái Tông ra trận trực tiếp chỉ huy chiến đấu, sau đó chủ động rút lui.
- Ngày 21-1-1258: Để bảo toàn lực lượng, nhà Trần chủ trương thực hiện "vườn không nhà trống". Thiếu lương thực lại bị quân dân ta chống trả, chưa đầy 1 tháng, lực lượng quân Mông Cổ bị hao mòn dần.
- Ngày 29-1-1258, Nhà Trần mở cuộc phản công lớn ở Đông Bộ Đầu. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ lần thứ nhất kết thúc thắng lợi.

2. Cuộc kháng chiến lần thứ 2 chống quân xâm lược Nguyên 1285

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ 2 kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm và giao nhiệm vụ: Khai thác thông tin trong bài và lược đồ 17.5, em hãy vẽ sơ đồ tư duy diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên 1258.  17.5 Lược đồ kháng chiến chống quân Nguyên năm 1285 - Khai thác tư liệu 17.3 và 17.4, em hãy rút ra đặc điểm chung về tinh thần chống giặc ngoại xâm của vua quan và nhân dân thời Trần. 17.3 Thượng hoàng triệu phụ lão trong nước họp ở thềm điện Diên Hồng, bàn yến và hỏi kế đánh giặc. Các phụ lão đều nói "đánh", muôn người cùng hô một tiếng, như bật ra từ một cửa miệng. (*Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, Sđd, trang 50) 17.4 Vua Thánh Tông đến gặp Quốc Tuấn và có ý dò hỏi: "Thế giặc như vậy, ta phải hàng thôi". Quốc Tuấn trả lời: "Bệ hạ chém đầu tôi trước rồi hãy hàng". (*Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, Sđd, trang 81) **B2: Thực hiện nhiệm vụ** **HS** suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). **B3: Báo cáo, thảo luận** **GV**: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). **HS**: - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.	

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)



- Đặc điểm chung về tinh thần chống giặc ngoại xâm của vua quan và nhân dân thời Trần:

+ Cả nước đồng lòng, chung sức chống giặc.

+ Tất cả các lớp lớp nhân dân, già trẻ gái trai đều tham gia vào công cuộc chống giặc.

3. Cuộc kháng chiến lần thứ 3, chống quân xâm lược Nguyên 1287 – 1288

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ 3 kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

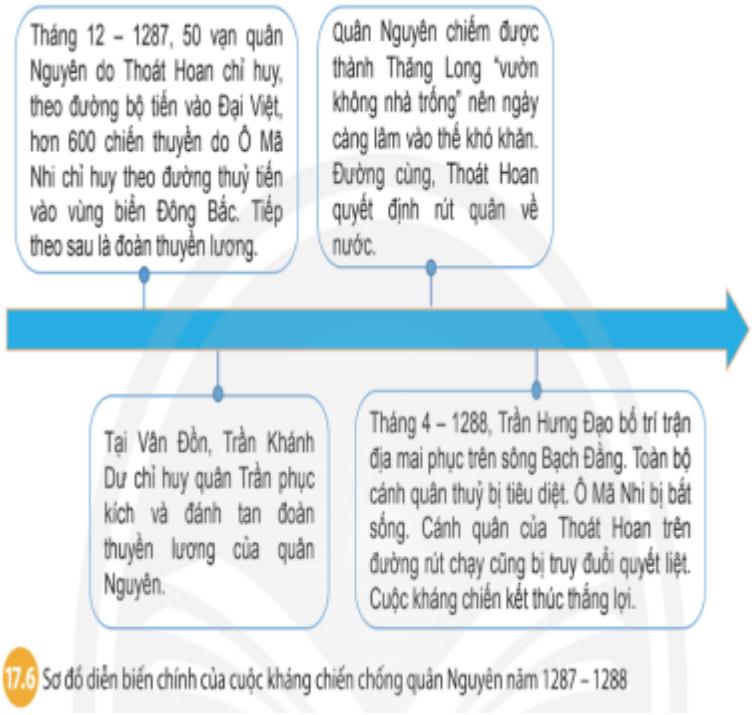
d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Chia nhóm và giao nhiệm vụ:

+ Dựa vào sơ đồ 17.6 và lược đồ 17.7 em hãy vẽ sơ đồ thời gian những diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287-1288

+ Vì sao khi bước vào kháng chiến, trước thế giặc rất mạnh, Hưng Đạo Vương lại khẳng định với vua Trần: "Năm nay đánh giặc nhàn".



17.6 Sơ đồ diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287 – 1288



17.7 Lược đồ kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287 – 1288

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.
- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.
- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  + Khi bước vào kháng chiến, trước thế giặc rất mạnh, Hưng Đạo Vương lại khẳng định với vua Trần: "Năm nay đánh giặc nhàn" vì: - Trong lần này, nhà Trần chủ động mai phục và tiêu diệt đoàn thuyền chở quân lương của giặc, đẩy chúng lâm vào tình thế khó khăn, thiếu thốn. - Chủ động xây dựng trận địa mai phục trên sông Bạch Đằng, tiêu diệt gọn lực lượng quân giặc, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến.	
4. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử	
a) Mục tiêu: Giúp HS - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên. - Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt. - Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,... **b) Nội dung**: - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS. **d) Tổ chức thực hiện**	
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm và giao nhiệm vụ:	a. Nguyên nhân thắng lợi:

+ Phân tích nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên- Mông (thế kỉ XIII). Tham khảo thêm tư liệu 17.9 cho câu trả lời của em. + Nêu ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên + Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn có vai trò như thế nào đối với triều đại nhà Trần và lịch sử dân tộc thế kỉ XIII? **B2: Thực hiện nhiệm vụ** **HS** suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). **B3: Báo cáo, thảo luận** **GV***:* - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). **HS**: - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). **B4: Kết luận, nhận định (GV)** - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. Vai trò của Trần Quốc Tuấn với triều đại nhà Trần và lịch sử dân tộc thế kỉ XIII: - Là vị chỉ huy quân đội, lãnh đạo tối cao cùng với các vua Trần. - Đưa ra những chủ trương kế sách đúng đắn, là điều kiện tiên quyết dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến. - Là người huấn luyện quân đội, khích lệ tinh thần các chiến sĩ thông qua việc soạn thảo "Hịch tướng sĩ". - Là tác giả của các bộ binh thư nổi tiếng: Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư.	- Kết quả của lòng yêu nước, của sự đoàn kết toàn dân, trên dưới một lòng cùng tham gia đánh giặc. - Đề ra kế sách đánh giặc đúng đắn, sáng tạo, biết phát huy truyền thống đánh giặc "lấy ít địch nhiều, lấy ít chống mạnh", "tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu". - Tài năng của các vua nhà Trần cùng các danh tướng b. Ý nghĩa lịch sử - Đập tan tham vọng, ý chí xâm lược của quân Mông Nguyên, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc, mở ra nền thái bình hơn một thế kỉ cho Đại Việt. - Góp phần chặn đứng làn sóng xâm lược của quân Mông Nguyên đối với Nhật Bản, các nước Đông Nam Á. - Khẳng định tinh thần quật cường, khí phách của một dân tộc không chịu khuất phục trước bất kì kẻ thù nào. - Để lại nhiều bài học quý giá về xây dựng khối đoàn kết quân dân trong cuộc đấu tranh, bảo vệ Tổ quốc.

HĐ 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

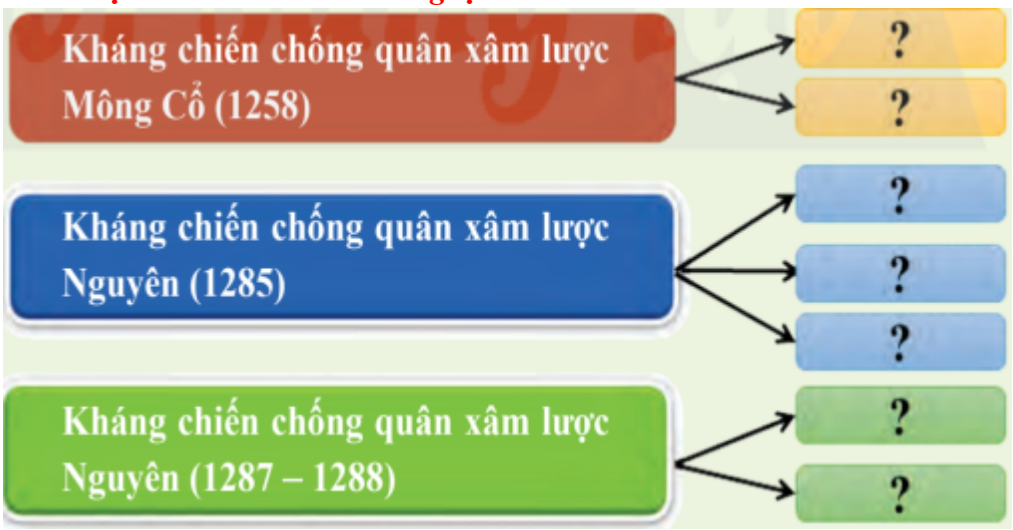
c) Sản phẩm:

Bài tập 1: Đáp án đúng của bài tập.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

1. Từ thông tin trong bài, em hãy điền các trận đánh tiêu biểu vào các ô trống tương ứng với từng cuộc kháng chiến
2. Từ kiến thức đã học, em hãy đánh giá vai trò của Trần Thủ Độ và Trần Hưng Đạo trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Mông - Nguyên.



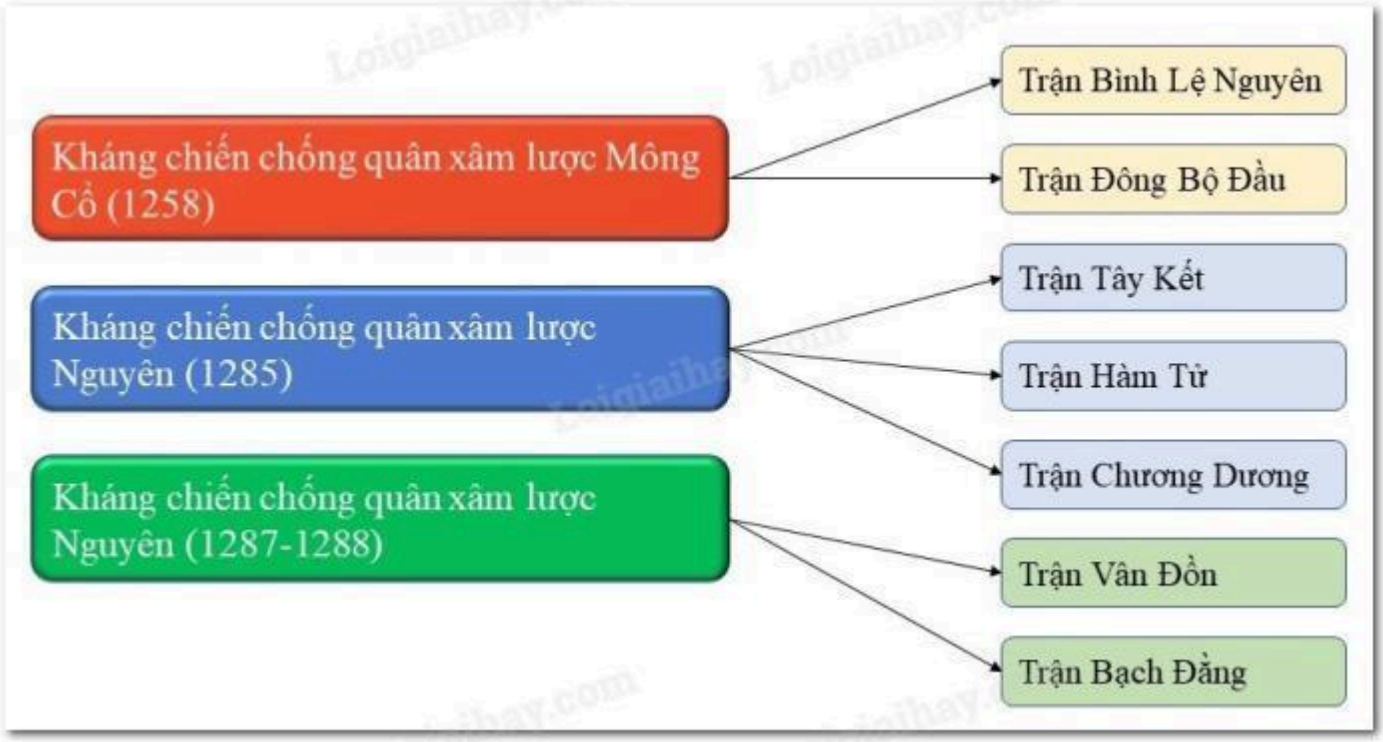
B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.



* Vai trò của Trần Thủ Độ:

- Kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ năm 1258 này, Trần Thủ Độ giữ vai trò là Tổng chỉ huy của cuộc chiến đấu.
- Củng cố, giữ vững tinh thần dám đánh và quyết thắng của quân dân Đại Việt. Khi trả lời vua Trần rằng "Đầu tôi chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo"!

* Vai trò của Trần Hưng Đạo:

- Là vị chỉ huy quân đội, lãnh đạo tối cao cùng với các vua Trần.
- Đưa ra những chủ trương kế sách đúng đắn, là điều kiện tiên quyết dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến.

HĐ 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Theo em, nhân tố quyết định tạo nên chiến thắng trong các cuộc kháng chiến chống Mông-Nguyên là gì? Nhân tố đó được kế thừa và phát huy thế nào trong thời bình?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

+ Nhân tố quan quyết định tạo nên chiến thắng trong các cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên là: "vua tôi đồng lòng, anh em hòa mục, cả nước góp sức" và sự chỉ đạo chiến lược sáng suốt, tài tình của Bộ Thống soái Đại Việt, đứng đầu là các vua Trần và Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn.

+ Nhân tố đó được kế thừa và phát huy trong thời bình:

* Nhân dân tin tưởng và đồng lòng với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng Sản Việt Nam.
* Nhân dân chung sức đồng lòng cùng Đảng quyết tâm khắc phục các hậu quả do thiên tai gây ra, chống lại đại dịch covid 19,v.v…

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TUẦN: **TIẾT:**

BÀI 17. BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG – NGUYÊN

Thời gian thực hiện: (tiết)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến chính ba lần kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông - Nguyên.
- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.
- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...

2. Về năng lực:

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử đơn giản dưới sự hướng dẫn của giáo viên trong các bài học lịch sử.
- Vận dụng được kiến thức lịch sử để phân tích và đánh giá tác động của một sự kiện, nhân

vật, vấn đề lịch sử đối với cuộc sống hiện tại, đồng thời giải thích các vấn đề thời sự đang diễn ra ở trong nước và thế giới.

3. Về phẩm chất:

- Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Tạo tâm thế thoải mái, tự tin cho học sinh trước khi tìm hiểu nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung: Xem video và trả lời câu hỏi

1. Video vừa xem nói về sự kiện nào? Diễn ra vào thời kì/ triều đại nào?

2. Em trình bày một vài thông tin mà em biết về sự kiện ấy?

c) Sản phẩm:

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm
- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ năm 1258

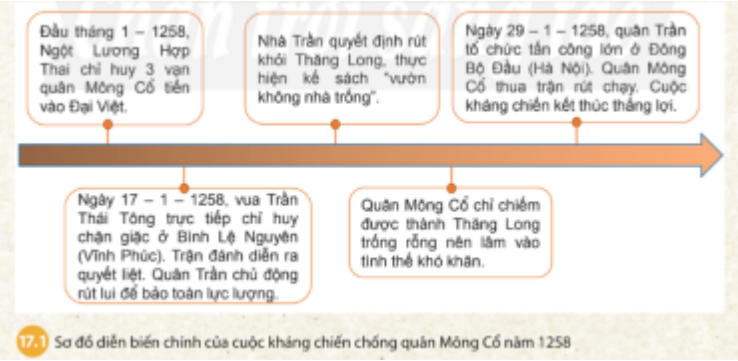
a) Mục tiêu: Giúp HS nêu được

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ nhất kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông Cổ.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Dựa vào sơ đồ 17.1 và lược đồ 17.2, hãy trình bày diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258  17.1 Sơ đồ diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258  **Em có biết?** *Trước thế giặc mạnh, vua Trần Thái Tông tỏ ý lo lắng và hỏi ý kiến Thái sư Trần Thủ Độ. Ông khẳng khái trả lời: "Đầu thần chưa rơi xuống đất, bệ hạ chớ có lo gì".* 17.2 Lược đồ kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ năm 1258 **B2: Thực hiện nhiệm vụ** **GV** hướng dẫn HS trả lời **HS:** - Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - Suy nghĩ cá nhân để lấy ví dụ minh hoạ. **B3: Báo cáo, thảo luận** **GV** yêu cầu HS trả lời. **HS** trả lời câu hỏi của GV. **B4: Kết luận, nhận định (GV)** Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức.	-Tháng 1/1257, quân Mông Cổ do Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy tiến đánh Đại Việt. -Vua Trần trực tiếp chỉ huy cuộc kháng chiến, đến vùng Bình Lệ Nguyên quân giặc bị chặn lại. -Để bảo toàn lực lượng, nhà Trần thực hiện kế sách "Vườn không, nhà trống"□ Giặc vào Thăng Long gặp nhiều khó khăn -Ngày 29/1/1258, nhà Trần mở cuộc phản công ở Đông Bộ Đầu□ Cuộc kháng chiến thắng lợi.

2. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên năm 1285

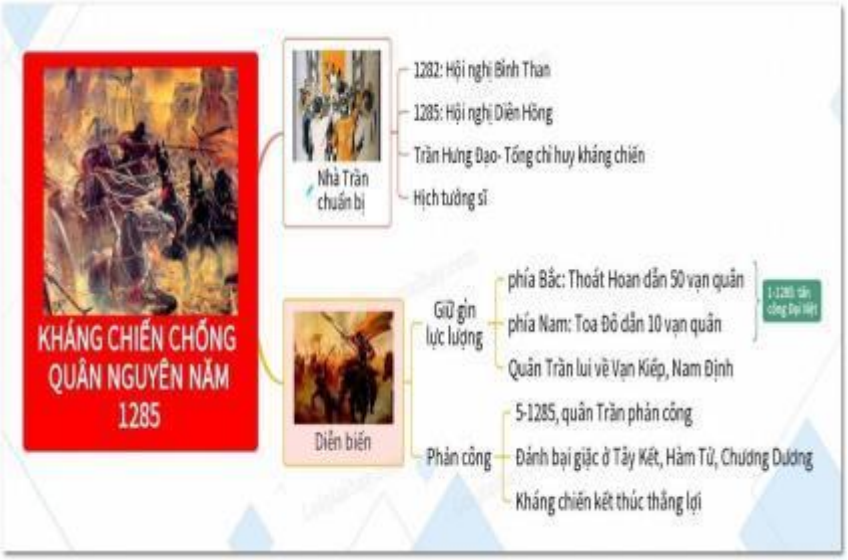
a) Mục tiêu: Giúp HS

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ 2 kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.

b) Nội dung:
- GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

1.



2.

- Đặc điểm chung về tinh thần chống giặc ngoại xâm của vua quan và nhân dân thời Trần:

+ Cả nước đồng lòng, chung sức chống giặc.

+ Tất cả các lớp lớp nhân dân, già trẻ gái trai đều tham gia vào công cuộc chống giặc.

d) Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm và giao nhiệm vụ: 1.Khai thác thông tin trong bài và lược đồ 17.5, em hãy vẽ sơ đồ tư duy diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên 1258.	-Năm 1279, sau khi thôn tính toàn bộ Trung Quốc, nhà Nguyên ráo riết chuẩn bị xâm lược Đại Việt. -Vua Trần triêu tập hội nghị Bình Than, hội nghị Diên Hồng để bàn kế đánh giặc. Trần Hưng Đạo được cử làm tổng chỉ huy các lực lượng kháng chiến. -Tháng 1/1285, Thoát Hoan dẫn 50 vạn quân, toa đô dẫn 10 vạn quân tấn công Đại Việt. □ Thế giặc mạnh, nhà Trần thực hiện kế sách "vườn không nhà trống"



17.5 Lược đồ kháng chiến chống quân Nguyên năm 1285

2.Khai thác tư liệu 17.3 và 17.4, em hãy rút ra đặc điểm chung về tinh thần chống giặc ngoại xâm của vua quan và nhân dân thời Trần.

17.3 Thượng hoàng triệu phụ lão trong nước họp ở thềm điện Diên Hồng, ban yến và hỏi kế đánh giặc. Các phụ lão đều nói "đánh"; muôn người cùng hô một tiếng, như bật ra từ một cửa miệng.

(Đại Việt sử ký toàn thư, tập 2, Sđd, trang 50)

17.4 Vua Thánh Tông đến gặp Quốc Tuấn và có ý dò hỏi: "Thế giặc như vậy, ta phải hàng thôi". Quốc Tuấn trả lời: "Bệ hạ chém đầu tôi trước rồi hãy hàng".

(Đại Việt sử ký toàn thư, tập 2, Sđd, trang 81)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.
- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.
- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.
- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn

-Tháng 5/1285, nhà Trần tổ chức phản công ở Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương, tiến về giải phóng kinh đô. Cuộc kháng chiến thắng lợi.

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức.	

3. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên năm 1287 – 1288

a) Mục tiêu: Giúp HS
- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ 3 kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.

b) Nội dung:
- GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

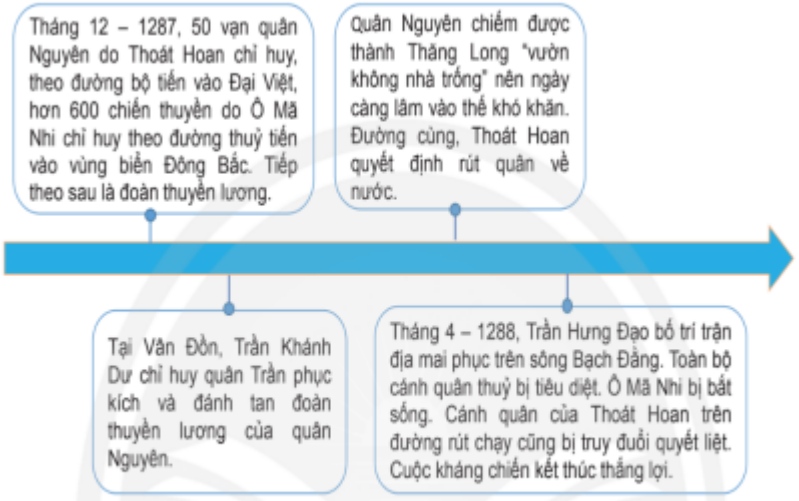
d) Tổ chức thực hiện

1.



2. Khi bước vào kháng chiến, trước thế giặc rất mạnh, Hưng Đạo Vương lại khẳng định với vua Trần: "Năm nay đánh giặc nhàn" vì:
- Trong lần này, nhà Trần chủ động mai phục và tiêu diệt đoàn thuyền chở quân lương của giặc, đẩy chúng lâm vào tình thế khó khăn, thiếu thốn.
- Chủ động xây dựng trận địa mai phục trên sông Bạch Đằng, tiêu diệt gọn lực lượng quân giặc, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến.

Hoạt động của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm và giao nhiệm vụ: + Dựa vào sơ đồ 17.6 và lược đồ 17.7 em hãy vẽ sơ đồ thời gian những diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287-1288 + Vì sao khi bước vào kháng chiến, trước thế giặc rất mạnh, Hưng Đạo Vương lại khẳng định với vua Trần: "Năm nay đánh giặc nhàn".	-Nhà Nguyên quyết tâm xâm lược Đại Việt lần thứ ba -Nhà Trần khẩn trương chuẩn bị kháng chiến và giành thắng lợi quan trọng tại Vân Đồn, tổ chức trận



17.6 Sơ đồ diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287 – 1288



17.7 Lược đồ kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287 – 1288

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.
- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.
- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.

quyết chiến chiến lược trên sông Bạch Đằng năm 1288.

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). **B4: Kết luận, nhận định (GV)** Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức.	
4. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên	
a) Mục tiêu: Giúp HS - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên. - Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt. - Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,... **b) Nội dung**: - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS. 1.Nguyên nhân thắng lợi: - Kết quả của lòng yêu nước, của sự đoàn kết toàn dân, trên dưới một lòng cùng tham gia đánh giặc. - Đề ra kế sách đánh giặc đúng đắn, sáng tạo, biết phát huy truyền thống đánh giặc "lấy ít địch nhiều, lấy ít chống mạnh", "tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu". - Tài năng của các vua nhà Trần cùng các danh tướng 2.Ý nghĩa lịch sử - Đập tan tham vọng, ý chí xâm lược của quân Mông Nguyên, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc, mở ra nền thái bình hơn một thế kỉ cho Đại Việt. - Góp phần chặn đứng làn sóng xâm lược của quân Mông Nguyên đối với Nhật Bản, các nước Đông Nam Á. - Khẳng định tinh thần quật cường, khí phách của một dân tộc không chịu khuất phục trước bất kỉ kẻ thù nào. - Để lại nhiều bài học quý giá về xây dựng khối đoàn kết quân dân trong cuộc đấu tranh, bảo vệ Tổ quốc. 3.Vai trò của Trần Quốc Tuấn với triều đại nhà Trần và lịch sử dân tộc thế kỉ XIII: - Là vị chỉ huy quân đội, lãnh đạo tối cao cùng với các vua Trần. - Đưa ra những chủ trương kế sách đúng đắn, là điều kiện tiên quyết dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến. - Là người huấn luyện quân đội, khích lệ tinh thần các chiến sĩ thông qua việc soạn thảo "Hịch tướng sĩ".	

- Là tác giả của các bộ binh thư nổi tiếng: Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư. **d) Tổ chức thực hiện**	
Hoạt động của thầy và trò	**Sản phẩm dự kiến**
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm và giao nhiệm vụ: + Phân tích nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên- Mông (thế kỉ XIII). Tham khảo thêm tư liệu 17.9 cho câu trả lời của em. + Nêu ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên + Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn có vai trò như thế nào đối với triều đại nhà Trần và lịch sử dân tộc thế kỉ XIII? **B2: Thực hiện nhiệm vụ** **HS** suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). **B3: Báo cáo, thảo luận** **GV**: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). **HS**: - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). **B4: Kết luận, nhận định (GV)** Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức.	a. Nguyên nhân thắng lợi: - Kết quả của lòng yêu nước, của sự đoàn kết toàn dân, trên dưới một lòng cùng tham gia đánh giặc. - Đề ra kế sách đánh giặc đúng đắn, sáng tạo, biết phát huy truyền thống đánh giặc "lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh", "tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu". - Tài năng của các vua nhà Trần cùng các danh tướng b. Ý nghĩa lịch sử - Đập tan tham vọng, ý chí xâm lược của quân Mông Nguyên, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc, mở ra nền thái bình hơn một thế kỉ cho Đại Việt. Góp phần chặn đứng làn sóng xâm lược của quân Mông Nguyên đối với Nhật Bản, các nước Đông Nam Á. - Khẳng định tinh thần quật cường, khí phách của một dân tộc không chịu khuất phục trước kẻ thù. Để lại nhiều bài học quý giá trong cuộc đấu tranh, bảo vệ Tổ quốc.

HĐ 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

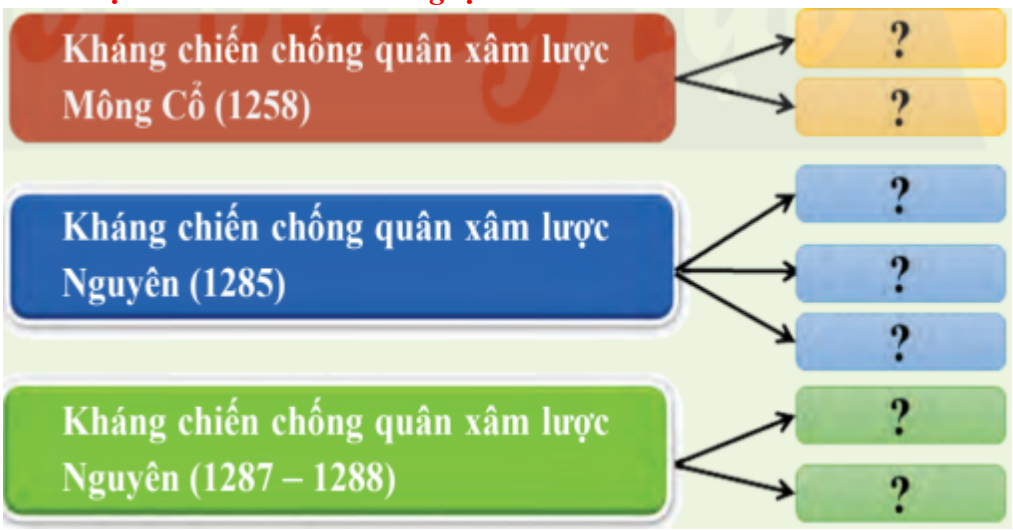
c) Sản phẩm:

Bài tập 1: Đáp án đúng của bài tập.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

3. Từ thông tin trong bài, em hãy điền các trận đánh tiêu biểu vào các ô trống tương ứng với từng cuộc kháng chiến
4. Từ kiến thức đã học, em hãy đánh giá vai trò của Trần Thủ Độ và Trần Hưng Đạo trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Mông - Nguyên.



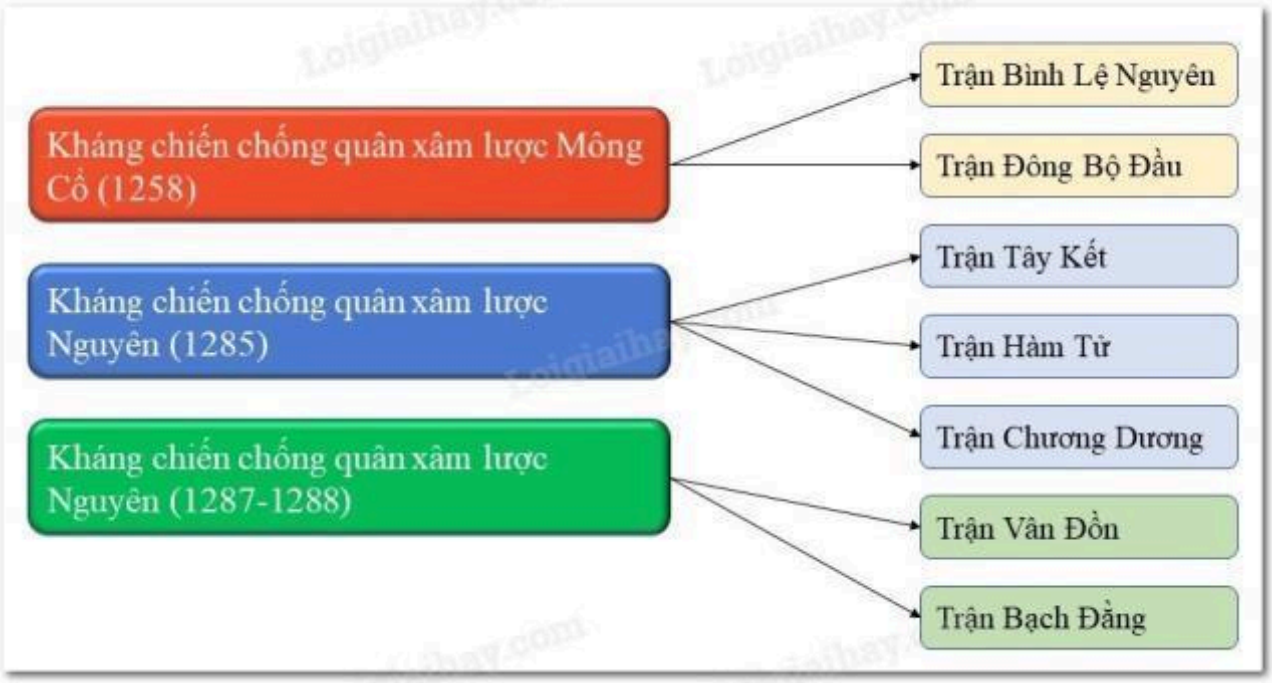
B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.



* Vai trò của Trần Thủ Độ:

- Kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ năm 1258 này, Trần Thủ Độ giữ vai trò là Tổng chỉ huy của cuộc chiến đấu.
- Củng cố, giữ vững tinh thần dám đánh và quyết thắng của quân dân Đại Việt. Khi trả lời vua Trần rằng "Đầu tôi chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo"!

* Vai trò của Trần Hưng Đạo:

- Là vị chỉ huy quân đội, lãnh đạo tối cao cùng với các vua Trần.
- Đưa ra những chủ trương kế sách đúng đắn, là điều kiện tiên quyết dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến.

HĐ 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Theo em, nhân tố quyết định tạo nên chiến thắng trong các cuộc kháng chiến chống Mông-Nguyên là gì? Nhân tố đó được kế thừa và phát huy thế nào trong thời bình?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

+ Nhân tố quan quyết định tạo nên chiến thắng trong các cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên là: "vua tôi đồng lòng, anh em hòa mục, cả nước góp sức" và sự chỉ đạo chiến lược sáng suốt, tài tình của Bộ Thống soái Đại Việt, đứng đầu là các vua Trần và Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn.

+ Nhân tố đó được kế thừa và phát huy trong thời bình:

* Nhân dân tin tưởng và đồng lòng với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

* Nhân dân chung sức đồng lòng cùng Đảng quyết tâm khắc phục các hậu quả do thiên tai gây ra, chống lại đại dịch Covid 19,v.v…

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: .....
Ngày giảng: .....

BÀI 18: CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÀ HỒ VÀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN MINH (1400 -1407)

I. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức

Sau khi học xong bài, học sinh

- Nắm được âm mưu, những hành động bành trướng và những thủ đoạn cai trị của nhà Minh..

- Nắm được diễn biến, kết quả, ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa quý tộc Trần, tiêu biểu là Trần Ngỗi và Trần Quý Kháng.

2. Thái độ

- Giáo dục truyền thông yêu nước của nhân dân.

- Thấy được vai trò lớn của quần chúng nhân dân trong các cuộc khởi nghĩa.

3. Kĩ năng

- Rèn luyện kĩ năng tư duy logic xâu chuỗi các sự kiện ,các vấn đề lịch sử.

- Kĩ năng thu thập và xử lí thong tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế.

- Đánh giá công lao các nhân vật lịch sử ý nghĩa các sự kiện lịch sử.

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt

+ Năng lực tái hiện lại những cuộc kháng chiến của khởi nghĩa chống quân Minh

+ Năng lực thực hành bộ môn: Sưu tầm tài liệu tranh ảnh, ca dao, tục ngữ nói về tội ác của nhà Minh và cuộc kháng chiến nhà Hồ chống quân Minh.

+ So sánh phân tích tình hình chính trị xã hội nước ta qua các giai đoạn thăng trầm của lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống, căm thù sự thống trị nhà Minh yêu quý các anh hung dân tộc, ra sức học tập để góp công sức nhỏ của mình vào sự nghiệp CNH HĐH đất nước.

II. Phương pháp dạy học

III. Phương tiện

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của Giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tivi

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về cuộc kháng chiến chống quân Minh.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là sự xâm lược của nhà Minh và cuộc kháng chiến của nhà Hồ, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan.

- Thời gian: 3 phút.

- Tổ chức hoạt động:

GV treo bảng lược đồ: cuộc xâm lược của nhà Minh vào đầu thế kỉ XV và đặt câu hỏi vịn vào cớ nào, nhà Minh xâm lược nước ta?

Diễn biến cuộc kháng chiến chống quân Minh vào đầu thế kỉ XV?

Kết quả?

Vì sao nhà Hồ chống quân Minh thất bại nhanh chóng?

- HS suy nghĩa trả lời

- Dự kiến sản phẩm

- Vịn vào cớ nhà Hồ cướp ngôi nhà Trần

- HS dựa vào SGK trả lời

- Không được sự ủng hộ toàn dân

GV minh họa câu nói con trai HQL Hồ Nguyên Trường " Tôi không sợ đánh, chỉ sợ lòng dân không theo".

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Sau 3 lần kháng chiến chống MN, nhà Trần lao vào con đường ăn chơi truy lạc ,sự ăn chơi vô độ của vua quan nhà Trần, làm cho nhà Trần đi vào con đường suy yếu, không đủ sức điều khiển triều chính lợi dụng tình hình đó nhà Minh đem quân hạch sách đủ điều. Đằng sau những đòi hỏi ngang ngược vô lí nhà Minh muốn xâm lược nước ta nhà Hồ lên thay nhà Trần năm 1400 nhà Minh càng xúc tiến

hơn nữa âm mưu xâm lược của mình. Để biết được nhà Hồ đã đối phó như thế nào trước sự xâm lược của nhà Minh, chúng ta cùng tìm hiểu nội dung bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Nhà Hồ thành lập

Mục tiêu:
- Sự sụp đổ của nhà Trần, Nhà Hồ thành lập là điều tất yếu
- Bối cảnh thành lập nhà Hồ
- **Phương pháp:** nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.
- **Phương tiện:** Tivi
- Thời gian: 9 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV chia lớp thành 4 nhóm các nhóm đọc mục I SGK và thực hiện yêu cầu sau Nhóm 1. Nhà Hồ được thành lập trong bối cảnh như thế nào? Nhóm 2,3 : Đọc tiểu sử HQL và cho biết HQL là người như thế nào? Nhóm 4: Nhận xét về thời điểm thực cải cách HQL **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập** HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - Đại diện các nhóm trình bày. **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	**1. <u>Nhà Hồ thành lập.</u>** -Năm 1400, nhà Trần suy sụp, Hồ Quý Ly lên ngôi lập ra nhà Hồ. -Đổi quốc hiệu là Đại Ngu

Hoạt động 2. cải cách của Hồ Quý Ly.
- **Mục tiêu:** Học sinh nắm được những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly.
- **Phương pháp:** Thảo luận nhóm
- **Phương tiện**

+ Tivi.
- Thời gian: 13 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV chia lớp thành 5 nhóm các nhóm đọc mục 2 SGK thảo luận và hoành thành các yêu cầu sau	**2. <u>Những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly</u>.** ***- Chính trị:***

Thời gian	Lĩnh Vực	Nội Dung

Nhóm 1 : lĩnh vực chính trị
Nhóm 2: Kinh tế_ tài chính
Nhóm 3: Xã Hội
Nhóm 4: Văn hóa, Giáo dục
Nhóm 5: Quân sự

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

+Thay thế dần các võ quan cao cấp do quý tộc, tôn thất nhà Trần = những người không phải nhà Trần thân cận với mình.
+Đổi tên 1 số đơn vị hành chính cấp trấn và quy định cách làm việc của bộ máy chính quyền các cấp
+ Quy định cách làm việc của bộ máy chính Quyền các cấp.

-Kinh tế:

+Ban hành chính sách hạn điền, phát hành tiền giấy thay tiền đồng, quy định lại biểu thuế đinh, thuế ruộng.

- Xã hội:

Thực hiện chính sách hạn nô.

- Văn hóa, giáo dục:

+Dịch chữ Hán ra chữ Nôm, sửa đổi quy chế học tập, thi cử.
+Các nhà sư dưới 50 tuổi phải hoàn tục.

- Quốc phòng:

Tăng cường củng cố quân đội, quốc phòng, chế tạo nhiều vũ khí mới….

3. Hoạt động 3 : Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Minh 1406 -1407

- Mục tiêu: nắm được diễn biến cuộc xâm lược nhà Minh và sự thất bại nhanh chóng của nhà Hồ

- Phương pháp: hoạt động nhóm

- Phương tiện

+ Tivi

+ Tranh ảnh

- Thời gian: 12 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV & HS	**Nội dung**
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	1/ Cuộc xâm lược của quân Minh và sự thất bại của nhà Hồ:

GV giao nhiệm vụ cho HS, chia cả lớp thành 4 nhóm các nhóm đọc nội dung và mục I SGK thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau. Nhóm 1: Vịn vào cớ nào nhà Minh xâm lược nước ta? Đó có phải là nguyên nhân chính không? Nhóm 2: Trình bày diễn biến cuộc kháng chiến chống Quân Minh của nhà Hồ qua lược đồ? Nhóm 3: kết quả? Nguyên nhân thất bại. Nhóm 4: vì sao nhà trần 3 lần chống Mn đều thắng lợi , mà nhà Hồ chống quân Minh lại thất bại nhanh chóng.. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	a/ nguyên nhân: vịn vào cớ nhà Hồ cướp ngôi nhà Trần b/ Diễn biến SGK C/ kết quả: thất bại d/ Nguyên nhân: không được sự ủng hộ toàn dân

3.3. Hoạt động luyện tập:

- Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về cuộc xâm lược của nhà Minh, chính sách cai trị của nhà Minh và những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của quý tộc Trần.

- Thời gian: 3 phút

- Phương thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1: Câu nói " Tôi không sợ đánh, chỉ sợ long dân không theo" của ai?

a/ Hồ Quý Ly

b/ Hồ Nguyên Trừng

c/ Trần Ngỗi

d/ Trần Quý KHoáng

Câu 2: Chính sách xóa bỏ quốc hiệu nước ta đổi thành quận Giao Chỉ sát nhập vào Trung Quốc thuộc lĩnh vực nào ?

a/ Chính trị

b/ Kinh Tế

c/ Văn hóa

d/ Quân sự

Câu 3:

Độc ác thay, trúc Nam sơn không ghi hết tội

Dơ bẩn thay, nước đông Hải không rửa hết mùi

2 câu thơ trên trích từ tác phẩm nào

a/ Đại Việt sử kí toàn thư

b/ Binh thư yếu lược

c/ Vân Đài loại ngữ

d/ Bình Ngô đại cáo

Câu 4: Cuộc KN nào thất bại do nội bộ chia rẽ, mất đoàn kết

a/ Phạm Ngọc

b/ Lê Ngã

c/ Trần Ngỗi

d/ Trần Quý Khoáng

Câu 5: Tháng 12- 1408 nghĩa quân Trần Ngỗi thắng trận lớn ở đâu?

a/ Yên Mô (Ninh Bình)

b/ Hóa Châu (Thừa Thiên Huế)

c/ Thăng Hoa (Quảng Nam)

d/ Bô Cô (Nam Định)

Câu 6: Vì sao cuộc kháng chiến nhà Hồ Chống quân Minh Thất bại nhanh chóng?

a/ Nhà Minh tấn công bất ngờ

b/ Không được sự ủng hộ toàn dân

c/ Nhà Hồ chưa chuẩn bị chu đáo

d/ Lực lượng nhà Minh quá mạnh

Câu 7: Mục đích thâm độc của chính sách đồng hóa là gì?

a/ Cướp đất lâu dài

b/ Vơ vét của cải

c/ Vơ vét tài nguyên , khoáng sản

d/ Cướp dân lâu dài

3.4.Hoạt động tìm tòi mở rộng:

- Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về cuộc kháng chiến nhà Hồ bị thất bại.

- Phương thức tiến hành: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới

Đường lối kháng chiến của nhà Trần khác gì so với cuộc kháng chiến của nhà Hồ.

Bài 20

ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ

(… tiết)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Mô tả được sự thành lập nhà Lê Sơ.

- Nhận biết được tình hình kinh tế thời Lê Sơ.

- Giới thiệu được sự phát triển văn hóa, giáo dục và một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ.

2. Về năng lực:

- Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về Vương triều Lê Sơ
- Vận dụng những hiểu biết về những thành tựu của Vương triều Lê Sơ để giới thiệu đất nước, con người Việt Nam.

3. Về phẩm chất:

- Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV: Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.

HS quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm:

- HS mô tả được các nét cơ bản của hình rồng thời Lê Sơ.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Gv chiếu hình đôi rồng đá ở điện Kính Thiên và đặt câu hỏi:





? Em hãy quan sát và mô tả lại hình rồng thời Lê sơ .

? Em có nhận xét gì về kĩ thuật điêu khắc đá ở thời Lê Sơ?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm
- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Sự thành lập Vương triều Lê Sơ

a) Mục tiêu: Giúp HS mô tả được sự thành lập nhà Lê Sơ về: sự ra đời, tổ chức nhà nước, quân đội, luật pháp.

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) 1,Em hãy dựa vào nội dung mục 1 SGK hoàn thành phiếu học tập sau trong thời gian 5p (Làm việc cá nhân)	**1. Sự thành lập Vương triều Lê Sơ**

1.Nhà Lê Sơ được thành lập vào năm:	
2.Quốc hiệu là:	
3.Kinh đô đóng ở	
4.Đứng đầu nhà nước là	
5.Cả nước được chia thành các	
6. Quân đội bao gồm	
7. Quân được tổ chức theo lối	
8. Ban hành bộ luật	
9. Đến năm 1471 lãnh thổ Đại Việt được mở rộng tới	

2, Trao đổi với bạn bên cạnh để rút ra điểm giống nhau và khác nhau về tổ chức nhà nước, luật pháp của Đại Việt thời Lê Sơ với thời nhà Trần?

3. Tư liệu 1 và nội dung SGK đã thể hiện quyết tâm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của nhà Lê Sơ như thế nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS:

- Đọc, nghiên cứu nội dung trong SGK để hoàn thành phiếu học tập.
- Thảo luận với bạn, nhớ lại kiến thức bài trước để trả lời câu hỏi.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu HS trả lời.

- Năm 1428 Lê Lợi lên ngôi hoàng đế lấy quốc hiệu là Đại Việt, đóng đô ở Thăng Long

- Hoàng đế nắm mọi quyền hành, là tổng chỉ huy quân đội

- Đất nước chia thành các đạo, dưới đạo là các phủ, xã

-Quân đội được tổ chức theo chính sách ngụ binh ư nông.

Luật pháp được coi trọng, ban hành Quốc triều hình luật với nhiều nội dung tiến bộ

-Coi trọng việc bảo vệ lãnh thổ

HS trả lời câu hỏi của GV. **B4: Kết luận, nhận định (GV)** Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình.	

2. Tình hình kinh tế, xã hội	
a) Mục tiêu: HS trình bày được những nét chính về tình hình kinh tế, xã hội của Đại Việt thời Lê Sơ. **b) Nội dung**: - GV sử dụng KT dạy học dự án để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. **c) Sản phẩm**: Sơ đồ tư duy tóm tắt hoạt động kinh tế thời Lê Sơ, câu trả lời đúng của HS. **d) Tổ chức thực hiện**	
HĐ của thầy và trò	**Sản phẩm dự kiến**
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm và giao nhiệm vụ: (giao từ tiết trước) ? Nghiên cứu nội dung mục 2 SGK trang 85, 86 và vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt hoạt động kinh tế thời Lê Sơ? (HS làm việc ở nhà) ? Em có ấn tượng với thành tựu kinh tế nào nhất? Lí giải sự lựa chọn của em? ? Nhận xét về kinh tế Đại Việt thời Lê Sơ so với thời Trần? ? Xã hội Đại Việt thời Lê Sơ gồm những tầng lớp nào? Nêu địa vị, vai trò của từng tầng lớp trong xã hội? **B2: Thực hiện nhiệm vụ** **HS** suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.	**2. Tình hình kinh tế, xã hội** a.Kinh tế => Kinh tế phục hồi nhanh, ổn định, phát triển hưng thịnh b. Xã hội - Gồm: + Tầng lớp quý tộc có nhiều đặc quyền đặc lợi + Nông dân: chiếm số đông, được chia ruộng công,phải nộp thuế và các nghĩa vụ khác

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). **B3: Báo cáo, thảo luận** **GV**: - Yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày sp của nhóm, HS trả lời. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). **HS**: - Đại diện nhóm lên trình bày - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). **B4: Kết luận, nhận định (GV)** - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần luyện tập.	+ Thợ thủ công và thương nhân: không được coi trọng + Nô tì có xu hướng giảm

3. Phát triển văn hóa - giáo dục

a) Mục tiêu: Giúp HS nắm được những thành tựu văn hóa – giáo dục tiêu biểu thời Lê Sơ.

b) Nội dung:

- GV yêu cầu học sinh nghiên cứu nội dung SGK và điền vào phiếu học tập, trả lời các câu hỏi của giáo viên.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bản thống kê các thành tựu văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ, câu trả lời đúng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm và giao nhiệm vụ:	**3. Phát triển văn hóa - giáo dục**

? Nghiên cứu nội dung mục 3 SGK và hoàn thành phiếu học tập sau trong 5p

Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu
Tôn giáo	
Văn học	
Sử học	
Toán học	
Kiến trúc – điêu khắc	
Y học	

? Nhận xét về các thành tựu văn hóa thời Lê Sơ so với thời Trần? Giải thích nguyên nhân?

? Ở thời Lê Sơ tình hình giáo dục , thi cử ở nước ta phát triển như thế nào?

? Khai thác tư liệu 2 và thông tin SGK, hãy cho biết vì sao nhà Lê Sơ chú trọng phát triển giáo dục, khoa cử?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời.
- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).
- Cho HS xem tư liệu về giáo dục thời Lê Sơ

HS:

- Đại diện nhóm lên trình bày
- Trả lời câu hỏi của GV.
- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.

-> Văn hóa đạt được nhiều thành tựu

- Giáo dục rất phát triển:

+ Dựng lại Quốc Tử Giám, lập nhiều trường học, tổ chức đều các khoa thi

+ Nội dung học tập, thi cử: đạo nho

+tổ chức được 26 khoa thi tiến sĩ, lấy đỗ 989 tiến sĩ và 20 trạng nguyên

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). **B4: Kết luận, nhận định (GV)** - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần luyện tập.	

4. Một số danh nhân văn hóa tiêu biểu

a) Mục tiêu: HS biết, hiểu được thân thế, sự nghiệp của một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ.

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT dạy học dự án để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Hs kể lại những câu chuyện về con người, thân thế, sự nghiệp của một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ,

d) Tổ chức thực hiện

<table>
<tr><th>HĐ của thầy và trò</th><th>Sản phẩm dự kiến</th></tr>
<tr><td>
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)
? Nghiên cứu nội dung mục 4 SGK và tra cứu mạng internet để hoàn thành phiếu học tập sau:
(giao từ tiết trước)
<table>
<tr><th>Số TT</th><th>Tên các danh nhân</th><th>Lĩnh vực đóng góp</th><th>Tác phẩm/ Câu nói/ sự kiện nổi bật của các danh nhân</th></tr>
<tr><td>1,</td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>2.</td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>3.</td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>4.</td><td></td><td></td><td></td></tr>
</table>
-Gv t/c cho hs tham gia trò chơi: Ông là ai?
</td><td>
4. Một số danh nhân văn hóa tiêu biểu
a. Nguyễn Trãi
b. Lê thánh Tông
c. Lương Thế Vinh
d. Ngô Sỹ Liêm
</td></tr>
</table>

1.Nguyễn Trãi - Ông là người được UNESCO công nhận là danh nhân văn hóa thế giới? - Năm 1442 bị khép vào tội " tru di tam tộc" - Ông tham gia k/n Lam Sơn - Hiệu là Ức Trai 2.Lê Thánh Tông - Ông là chủ soái Hội Tao đàn - Tên thật là Lê Tư Thành - Là người đưa triều Lê sơ phát triển tới đỉnh cao về nhiều mặt - Là người tiến hành nhiều cải cách về chính trị, quân sự, kinh tế, giáo dục, văn hóa **3. Lương Thế Vinh** - Ông đỗ trạng nguyên năm 1464? - Là một nhà giáo dục giỏi - Là tác giả của cuốn Đại hình toán pháp – cuốn sách giáo khoa toán đầu tiên của nước ta **B2: Thực hiện nhiệm vụ** **HS** nghiên cứu SGK, tư liệu, tư liệu từ Internet để hoàn thành phiếu học tập và tham gia trò chơi: **Ông là ai?** **GV** cung cấp tư liệu, hướng dẫn hs tìm tư liệu trên mạng Internet (nếu cần). **B3: Báo cáo, thảo luận** **GV**: - Yêu cầu HS trả lời. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). - Điều hành trò chơi Ông là ai? **HS**: - HS lên trình bày phiếu học	

- Tham gia trò chơi : Ông là ai bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). **B4: Kết luận, nhận định (GV)** - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần luyện tập.	

HĐ 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm: Phiếu học tập hoàn chỉnh của học sinh, câu trả lời của họ sinh

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài 1: Em hãy cho biết các vua nhà Lê sơ đã có biện pháp gì để bảo vệ và khẳng định chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của Đại Việt.

Bài 2: Viết một bài giới thiệu ngắn về 1 danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê sơ mà em thích.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HĐ 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Sơ đồ tư duy về Đại Việt thời Lê Sơ (1428 -1527)

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Hãy vẽ sơ đồ tư duy về Đại Việt thời Lê Sơ (1428 -1527)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV vào tiết học sau

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Bài 21

VÙNG ĐẤT PHÍA NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI

(… tiết)



I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực:

** Năng lực chung*

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực của học sinh như sau:

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Tìm kiếm thông tin, đọc SGK, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về vùng đất phía Nam từ đầu TK X đến đầu TK XVI
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất giải pháp và đánh giá các giải pháp của bạn

** Năng lực chuyên biệt*

Bước đầu rèn luyện các năng lực lịch sử: tìm hiểu LS; nhận thức và tư duy LS; vận dụng bài học lịch sử vào thực tiễn. Cụ thể:

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử
- Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận vế một vấn để lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử
- Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hoá của vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế ki XVI.
- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

2. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng tinh thần quý trọng, có ý thức bảo vệ đối với những thành tựu và di sản văn hoá của Chăm-pa, của cư dân sinh sống ở vùng đất Nam Bộ từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI để lại.
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho HS.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học:
  + Lược đồ Vương quốc Chăm-pa từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI

+ Video về lãnh thổ Đại Việt, Chăm-pa từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI

+ Video về vùng Nam Bộ từ thế kỉ I đến thế kỉ XVI

+ Tranh ảnh về thành tựu văn hoá Chăm-pa, vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI

- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: MỞ ĐẦU

a) Mục tiêu:

- Tạo sự tò mò, ham học hỏi và lòng khao khát muốn tìm hiểu những điều ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học; tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới.

b) Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức trò chơi Lật mảnh ghép
- HS hoạt động cá nhân, trả lời các câu hỏi để lật mở các mảnh ghép, tìm ra bức hình ẩn giấu phía sau.

+ Câu 1: Từ khoảng thế kỉ VII TCN đến những thế kỉ đầu Công nguyên, trên lãnh thổ Việt Nam đã hình thành các quốc gia sơ kì nào?

(Văn Lang, sau đó là Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam)

+ Câu 2: Địa bàn chủ yếu của nhà nước Văn Lang là khu vực nào?

(Khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ)

+ Câu 3: Tôn giáo chiếm địa vị độc tôn thời Lê sơ?

(Nho giáo)

+ Câu 4: Kể tên các danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ?

(Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Lương Thế Vinh, Ngô Sĩ Liên)



Từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, ở khu vực miền Trung là giai đoạn phát triển rực rỡ của Vương quốc Chăm-pa, dưới sự trị vì của triều đại Vi-giay-a. Sau đó, vương quốc này dần suy yếu. Trong khi đó, ở khu vực Nam Bộ, sau sự sụp đổ của Vương quốc Phù Nam, vùng đất này thuộc quyền quản lí của Chân Lạp. Thời kì này, Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ tiếp tục phát triển theo tiến trình lịch sử riêng, để rồi từng bước hội nhập vào dòng chảy lịch sử – văn hoá Việt Nam thống nhất.

Tiếp đó HS đọc nhanh kênh chữ, quan sát kênh hình giới thiệu về cụm tháp Dương Long và trả lời câu hỏi:

1. Trong giai đoạn từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, vùng đất phía Nam của Đại Việt bao gồm những phần lãnh thổ nào thuộc Việt Nam hiện nay?

2. Kênh hình gợi cho em suy nghĩ gì về vùng đất phía Nam Việt Nam từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI?

- HS quan sát hình ảnh, có thể trao đổi với bạn cùng bàn để trả lời

- GV gọi đại diện 2-3 HS trình bày kết quả của mình, các HS khác nhận xét, bổ sung

- Trên cơ sở trả lời của HS, GV nêu ra vấn đề để định hướng nhận thức của HS và kết nối vào bài: *Từ đầu thế kỉ X đến thế kỉ XVI, vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ tiếp tục phát triển theo tiến trình lịch sử riêng, sau đó từng bước hội nhập vào dòng chảy lịch sử - văn hóa Việt Nam thống nhất.*

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Diễn biến cơ bản về chính trị của vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI

a) Mục tiêu: Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị của vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- HS xem video, đọc thông tin trong SGK trang 93, hoạt động cặp đôi hoàn thành phiếu học tập:

a. Chăm-pa

Thời gian	Sự kiện chính trị tiêu biểu

b. Vùng đất Nam Bộ

Thời gian	Sự kiện chính trị tiêu biểu

Dự kiến sản phẩm:

a. Chăm-pa

Thời gian	Sự kiện chính trị tiêu biểu
Từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	Thường xuyên xảy ra chiến tranh với 2 nước Đại Việt và Cam-pu-chia
Cuối thế kỉ XIII	Chăm-pa và Đại Việt thiết lập mối quan hệ hoà hiếu
Nửa sau thế kỉ XIV đến cuối thế kỉ XV	Xung đột giữa Chăm-pa và Đại Việt lại tái diễn

b. Vùng đất Nam Bộ

Thời gian	Sự kiện chính trị tiêu biểu
Thế kỉ VII	Phù Nam bị Chân Lạp xâm chiếm, vùng đất Nam Bộ thuộc quyền cai quản của Chân Lạp
Những thế kỉ sau đó	Chân Lạp không quản lí được vùng đất Nam Bộ. Nam Bộ bị bỏ hoang từ thuở đó
Cuối thế kỉ XVI	Có sự xuất hiện và khai phá của người Việt

- Sau khi hoàn thành bảng, HS tiếp tục hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi:

1. Dựa vào phiếu học tập vừa hoàn thành, nhận xét khát quát về mối quan hệ của Chăm-pa và Đại Việt qua các thời kì?

(+ Từ TK X đến TK XIII chiến tranh, xung đột.

+ Từ cuối TK XIII đến đầu TK XIV quan hệ hoà hiếu.

+ Nửa sau TK XIV đến đầu TK XVI chiến tranh, xung đột lại tái diễn

-> đan xen giữa xung đột và hoà hiếu)

2. Nhận xét về lãnh thổ Chăm-pa qua các thời kì? Giải thích vì sao? (Sáp nhập vào Đại Việt ->Thu hẹp dần)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần)

HS đọc SGK, quan sát kênh hình và làm việc cặp đôi hoặc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm.

HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS.

- Khắc sâu kiến thức về lãnh thổ Chăm-pa, Đại Việt qua các thời kì:

+ Năm 1069, Lý Thánh Tông nam chinh đánh Chiêm Thành và bắt được vua Chiêm là Chế Củ (*Jaya Rudravarman*), đem về Thăng Long. Để được tha vua Chiêm đã cắt vùng đất phía bắc Chiêm Thành gồm ba châu Bố Chính, Ma Linh, Địa Lý cho Đại Việt. Những châu ấy nay ở địa hạt các huyện Quảng Ninh, Quảng Trach, Bố Trach, Tuyên Hoá, Lê Thuỷ tỉnh Quảng Bình và huyện Bến Hải tỉnh Quảng Tri.

+ Năm 1306 vua Chế Mân (*Jaya Simhavarman*) của Chiêm Thành cắt đất hai châu Ô và Rí cho vua Trần Anh Tông để làm sính lễ cưới Công chúa Huyền Trân của Đại Việt, vùng đất mà ngày nay là nam Quảng Tri và Thừa Thiên-Huế. Biên giới phía nam của Đại Việt lúc này tiến đến đèo Hải Vân.

+ Năm 1402, Hồ Quý Ly sai Hồ Hán Thương mang đại quân đi đánh Chiêm Thành. Vua Chiêm dâng vùng đất ngày nay là Quảng Nam, Quảng Ngãi cho nhà Hồ. Nhà Hồ đặt nơi đây là lộ Thăng Hoa

+ Sau thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn, Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế, lập ra nhà Lê sơ. Ranh giới của Đại Việt và Chăm-pa là đèo Hải Vân như ở thời Trần.

+ Năm 1471 vua Lê Thánh Tông đưa 20 vạn quân tiến đánh vào kinh đô Vijaya (Bình Định) của Chiêm Thành, kinh đô Vijaya bị thất thủ. Lê Thánh Tông đã sáp nhập vùng đất bắc Chiêm Thành vào Đại Việt (ngày nay là 3 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định) lập ra đạo Quảng Nam. Phần đất còn lại của Chiêm Thành vua Lê Thánh Tông đã chia làm 3 vương quốc Nam Bàn, Hoa Anh, Chăm-pa và giao cho tướng, hoàng thân còn lại của Chiêm Thành trấn giữ và có nghĩa vụ triều cống Đại Việt. Vua Lê cho lập 2 nước đệm là Hoa Anh và Nam Bàn để cư dân 2 nước Chăm-pa và Đại Việt có thể tự do sinh sống, qua lại tạo nên sự yên ổn lâu dài ở phía nam. Như vậy đến năm 1471 lãnh thổ Chăm-pa chỉ còn từ đèo Cù Mông (ranh giới giữa Bình Định và Phú Yên ngày nay) đến sông Dinh (Bình Thuận ngày nay)

- Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.

2. Tình hình kinh tế, văn hoá vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI

a) Mục tiêu: Trình bày được những nét chính về kinh tế, văn hoá của vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- GV chia nhóm lớp thành 2 hoặc 4 nhóm

- HS đọc thông tin trong SGK tr94,95, hoạt nhóm hoàn thành nhiệm vụ: *Trình bày khái quát những nét chính về kinh tế, văn hoá vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI?*

- HS làm trên giấy bìa A0, có thể làm dưới dạng sơ đồ tư duy hoặc bảng thống kê…

Dự kiến sản phẩm:

Lĩnh vực	Thành tựu
Kinh tế	- Trồng lúa giữ vai trò chủ đạo.
	- Nghề đánh cá phát triển, và trở thành một ngành kinh tế quan trọng của cư dân thời kì này.
	- Một số nghề thủ công được duy trì và phát triển: đồ gốm, dệt vải, đóng thuyền,…
	- Buôn bán sản vật, trao đổi hàng hóa với thương nhân nước ngoài.
Văn hoá	- Từ thế kỉ XI đến thế kỉ XV, Đại Việt đã tổ chức nhiều đợt di dân vào vùng phía Nam. Người Việt và người Chăm sinh sống hòa thuận, hòa nhập về văn hóa.
	- Người Việt tôn trọng và tiếp thu tín ngưỡng của người Chăm.
	- Nhiều đền tháp Chăm trở thành nơi thờ cúng chung của cả người Việt và người Chăm.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV*:* - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS: - Trả lời câu hỏi của GV.

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

- GV bổ sung, khắc sâu kiến thức bằng các câu hỏi:

1. Giới thiệu về các H21.6, 21.9 tr94,95?



21.6 Hình ảnh những con thuyền của người Chăm khắc trên tường đền Ăng-co Vát, thế kỉ XII, Cam-pu-chia



21.9 Tháp Nhạn, Phú Yên, được xây dựng vào thế kỉ XI

2. Hoạt động kinh tế nào của Chăm-pa khiến em ấn tượng nhất? Vì sao? (Gợi ý: HS có thể ấn tượng nhất với hoạt động thương nghiệp của vương quốc Chăm-pa. Vì: từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, Chăm-pa là điểm dừng chân của thương nhân và các nhà hàng hải, thám hiểm nổi tiếng thế giới như: Mác-cô Pô-lô,… Từ thế kỷ 10, các cảng của Chăm Pa đã được biết đến như là những thương cảng quan trọng trên Biển Đông, nằm trên hành trình thương mại đường biển giữa phương Đông và phương Tây vẫn được gọi là "Con đường tơ lụa trên biển". Trong các tập du kí để lại, Chăm-pa được mô tả là một vương quốc xinh đẹp và giàu có).

3. Em đã được tìm hiểu về thành tựu văn hoá Chăm-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X, em có nhận xét gì về thành tựu văn hoá giữa hai thời kì? (Thành tựu văn hoá Chăm-pa thời kì này có sự phát triển trên cơ sở nền tảng của những giá trị được tạo dựng được từ thời kì trước. Tuy nhiên, vẫn có những nét đặc trưng riêng mang dấu ấn lịch sử riêng của thời kì)

+ Với hoạt động này, GV có thể tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, sau đó gọi đại diện cặp đôi trả lời trước lớp.

- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà hs đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV tổ chức cho cả lớp hoạt động cặp đôi để trả lời các câu 1, 2 SGK tr95:

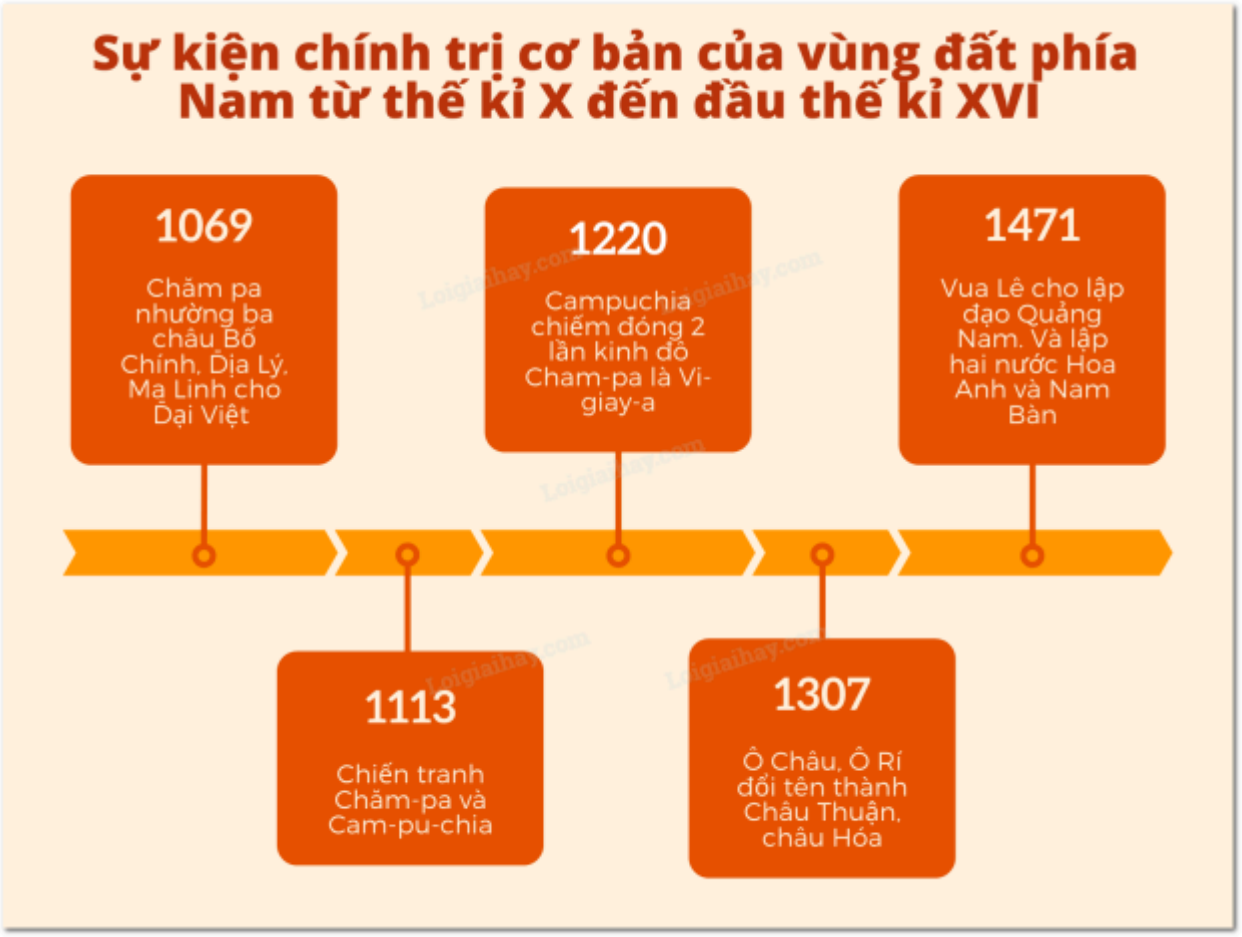
1. *Điền những sự kiện chính trị cơ bản của vùng đất phía Nam từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI cho phù hợp với các mốc thời gian dưới đây:*



2. Liên hệ với kiến thức lịch sử đã học về vương quốc Phù Nam, em hãy nêu điểm khác biệt căn bản về tình hình phát triển của vùng đất Nam Bộ từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI so với giai đoạn trước đó (từ thế kỉ I đến thế kỉ VII). Vì sao lại có sự khác biệt này?

Dự kiến sản phẩm:

Câu 1.



Câu 2.

Giai đoạn từ thế kỉ X-XVI	Giai đoạn từ thế kỉ I-VII
- Buôn bán không còn phát triển nữa - Nông nghiệp chủ yếu dựa vào lúa nước.	- Buôn bán, giao thương đường biển phát triển - Trồng lúa nước, chăn nuôi gà lợn, làm gốm,...

- Văn hóa ảnh hưởng ít nhiều của Ăng-Co và Trung Quốc	- Ảnh hưởng đậm nét của văn hóa Ấn Độ, nhiều tác phẩm nghệ thuật điêu khắc tinh xảo, có giá trị cao.

-> Nhìn chung sự phát triển của vùng đất Nam Bộ từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI còn hạn chế so với thời kì trước đó, nền kinh tế nông nghiệp vẫn giữ vai trò chủ đạo và chưa có nhiều thành tựu đặc biệt.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ, trao đổi theo cặp đôi để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Hoạt động 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn, đồng thời giúp HS có mong muốn, nhu cầu tìm hiểu thêm các nội dung, tranh ảnh, tư liệu lịch sử, các thông tin có liên quan đến bài học, rèn luyện kĩ năng sưu tầm tài liệu, viết tự luận

b) Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Về nhà tìm hiểu và trả lời câu hỏi: *Sưu tầm tư liệu từ sách, báo, internet để viết một đoạn văn giới thiệu về một di tích đền tháp Cham-pa được xây dựng trong giai đoạn từ thế kỷ X đến thế kỷ XVI. Theo em, cầm phải làm gì để bảo vệ và phát huy giá trị của di tích đó.*
- HS tìm hiểu và trả lời câu hỏi theo yêu cầu sau tiết học...
- GV gợi ý cách tìm hiểu, cách trả lời câu hỏi: *HS sưu tầm, tìm hiểu về một di tích đền tháp Chăm-pa được xây dựng trong giai đoạn từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, sau đó viết bài giới thiệu, trong bài giới thiệu, các em thể hiện được những nội dung sau:*

- Công trình tên là gì? Nằm ở đâu? Do ai xây dựng?

- Công trình xây dựng vì mục đích gì?

- Những nét đặc sắc của công trình đó?

- Giá trị của công trình đó?

- Theo em, cần phải làm gì để bảo vệ và phát huy giá trị của di tích đó?

- Thời hạn nộp bài vào buổi học lần sau. Có thể nộp trực tiếp hoặc nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

- GV chốt yêu cầu và nhận xét về tiết học.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

****